

Số: 291 /TB-LVH

Nhà Bè, ngày 27 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

**Các khoản thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ,
phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí
và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025**

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 8 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 4299/UBND-VX 31 ngày 07 tháng 08 năm 2024 về triển khai Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 4300/UBND-VX ngày 31 tháng 7 năm 2024 về triển khai Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Công văn số 5307/SGDDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ theo Hướng dẫn Liên sở số 4767/TB-BHCH ngày 01/7/2024 của Bảo hiểm xã hội TP.HCM về Thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ ngày 01/07/2024;

Căn cứ công văn số 2351/UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc triển khai thực hiện hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Huyện;

Căn cứ dự toán thu chi năm học 2024-2025 của Trường THCS Lê Văn Hưu;

Căn cứ vào kết quả về việc lấy ý kiến của các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác năm học 2024 - 2025 trong buổi họp phụ huynh vào ngày 17 tháng 9 năm 2024;

Trường THCS Lê Văn Hưu thông báo đến cha mẹ học sinh về nội dung các khoản thu học phí, thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác; về thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 như sau:

1. Mức thu học phí

Mức thu học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

Stt	Nội dung thu	Mức thu	Ghi chú
1	Học phí THCS	30.000đ/hs/tháng	Thu theo thời gian thực tế học

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2027 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025.

Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về Kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

a) Thu tổ chức hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định tại NQ13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố:

Stt	Nội dung thu	Mức thu của trường	Ghi chú
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý bán trú	80.000đ/tháng/hs	Thực hiện đối với học sinh bán trú theo thời gian thực học

2	Dịch vụ vệ sinh bán trú	20.000đ/tháng/hs	Thực hiện đối với học sinh bán trú theo thời gian thực học
3	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	30.000đ/năm/hs	Thực hiện toàn trường theo nhu cầu
4	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì)	35.000đ/tháng/hs	Thực hiện đối với học sinh bán trú ngủ máy lạnh: 20.000đ/tháng và đối với học sinh học lớp có máy lạnh: 15.000đ/tháng
5	Dịch vụ tiện ích công nghệ thông tin và chuyển đổi số (bao gồm các dịch vụ sổ liên lạc điện tử, quản lý điều hành thông tin giữa gia đình và nhà trường, ứng dụng dạy học, ôn tập trực tuyến....)	82.000đ/tháng/hs	Thực hiện toàn trường theo thực tế sử dụng (Enetviet: 15.000đ/tháng và LMS: 67.000đ/tháng)

b) Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

Stt	Nội dung thu	Mức thu của trường	Ghi chú
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	92.000đ/tháng/hs	Thực hiện thu theo thời gian thực học đối với khối 6, 7, 8 và 9.
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	65.000đ/tháng/hs	Thực hiện thu theo thời gian thực học đối với khối 6, 7, 8 và 9 (trừ các lớp 6A1, 7A1, 8A1, 8A2, 9A1 và 9A2)
3	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi.	90.000đ/tháng/hs	Thực hiện thu theo thời gian thực học đối với khối 6, 7, 8 và 9 (trừ các lớp 6TK1, 6TK2, 7TK1, 7TK2 và 8A10)
4	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	69.000đ/tháng/hs	Thực hiện thu theo thời gian thực học đối với khối 6, 7, 8 và 9 (trừ lớp 8A10)

5	Tiền tổ chức Giáo dục STEM	90.000đ/tháng/hs	Thực hiện thu theo thời gian thực học đối với khối 6 và 7 (trừ các lớp 6A1, 6TK1, 6TK2, 7TK1, 7TK2)
6	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	220.000đ/tháng/hs	Thực hiện thu theo thời gian thực học đối với khối 6, 7, 8 và 9 (trừ các lớp 6TK1, 6TK2, 7TK1, 7TK2 và 8A10)
7	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	800.000đ/tháng/hs	Thực hiện thu theo thời gian thực học đối với các lớp 6TK1, 6TK2, 7TK1, 7TK2 và 8A10

c) Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục Theo Đề án

Stt	Nội dung thu	Mức thu của trường	Ghi chú
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”	115.000đ/tháng/hs	Thực hiện thu theo thời gian thực học đối với khối 6, 7, 8

d) Các khoản thu cho cá nhân học sinh:

Stt	Nội dung thu	Mức thu của trường	Ghi chú
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ cho học sinh bán trú	115.000đ/năm/hs	Thực hiện đối với học sinh bán trú
2	Tiền học phẩm (giấy thi, giấy nháp hồ sơ học sinh....)	45.000đ/năm/hs	Thực hiện toàn trường theo thực sử dụng
3	Tiền suất ăn trưa bán trú	30.000đ/ngày/hs	Thực hiện đối với học sinh bán trú tính theo ngày ăn thực tế
4	Tiền nước uống	10.000đ/tháng/hs	Thực hiện toàn trường theo thời gian thực học
5	Tiền bảo hiểm y tế học sinh	884.520đ/năm/hs	

3. Về chế độ miễn, giảm học phí, khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và hỗ trợ chi phí học tập

- Tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non ban hành cụ thể như sau:

+ Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022;

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố: Thực hiện theo Hướng dẫn số 9801/HD-SLĐTBXH ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện và Thành phố Thủ Đức phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận danh sách đối tượng học sinh được hưởng trợ cấp theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND để thông báo đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Thủ Đức và quận, huyện (bao gồm cả các trường trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục ngoài công lập) hỗ trợ học sinh trong thời gian hoàn tất thủ tục nhận kinh phí hỗ trợ.

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2842/SGDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 07 tháng 6 năm 2023 về triển khai quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 5 năm 2023 về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

+ Tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về một số chính sách đặc thù cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông xã đảo Thạnh An huyện Cần Giờ từ năm học 2023-2024 và Công văn số 7783/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND.

4. Về thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kỹ thuật về

dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025”..

Nhà trường tạo mọi điều kiện để cha mẹ học sinh có nhiều sự lựa chọn và thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục khác. Đa dạng các kênh thanh toán; hướng dẫn cách thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo thu tiền hàng tháng,...Bên cạnh đó, cung cấp thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh an tâm khi sử dụng.

5. Về công khai các khoản thu

Tất cả các khoản thu phải được thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

6. Tổ chức thực hiện

Thực hiện thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt,.

Thực hiện thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi thực hiện thu và khi thu phải cấp hóa đơn, biên lai thu tiền cho từng học sinh; thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

Tổ chức niêm yết công khai và phổ biến các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền về các khoản thu của năm học 2024-2025 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh.

Thực hiện giãn thời gian thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản thu trong cùng một thời điểm.

Thực hiện miễn giảm học phí theo quy định.

Danh mục các khoản thu phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định, thực hiện đầy đủ việc đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỞNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 LÊ VĂN HỮU
 Dương Công Lý